

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYÊN 10

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tụ Đồi Thứ Ba Của Nam Nhạc Hoài Nhượng: 61 người.

A- Pháp Tụ Của Nam Tuyên Phổ Nguyên Ở Trì Châu: 17 người, 12 người được ghi chép:

- 01- Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm ở Hồ Nam
- 02- Thiền sư Đàm Chiếu Bạch Mã ở Kinh Nam
- 03- Thiền sư Sư Tô Vân Tế núi Chung Nam
- 04- Thiền sư Nghĩa Đoan Hạ Đường Hương Nghiêm Đặng Châu.
- 05- Thiền sư Tùng Thẩm Đông Viện Triệu Châu
- 06- Thiền sư Nhân Linh Thứu Trì Châu
- 07- Hòa thượng núi Phù Dung Đặng Châu
- 08- Thiền sư Lợi Tung Tử Hồ Cù Châu
- 09- Hòa thượng Tung Sơn Lạc Kinh
- 10- Hòa thượng Nhật Tử
- 11- Hòa thượng Tây Thiên Tô Châu
- 12- Hành giả Cam Chí Trì Châu.

B- Pháp Tụ Của Thiền Sư Diêm Quan Tề An Hàng Châu: 8 người, 3 người được ghi chép:

- 1- Thiền sư Đạo Thường Quan Nam Tương Châu
- 2- Thiền sư Song Lĩnh Huyền Chân
- 3- Thiền sư Kính Sơn Giám Tông Hàng Châu.

C- Pháp Tụ Của Thiền Sư Linh Mặc Núi Ngũ Tiết Vụ Châu: 4 người, 1 người được ghi chép: Thiền sư Chính Nguyên núi Qui Phước Châu.

D- Pháp Tụ Của Thiền Sư Như Mãn Chùa Phật Quang Lạc Kinh: 1 người được ghi chép: Thứ sử Bạch Cư Dị Hàng Châu.

E- Pháp Tụ Của Thiền Sư Pháp Thường Núi Đại Mai Minh Châu: 32 người, 2 người được ghi chép:

- Thiền sư Già Trí nước Tân La (Triều Tiên)
- Hòa thượng Thiên Long Hàng Châu

F- Pháp Tụ Của Thiền Sư Linh Thoan Chùa Vĩnh Thái Kinh Châu:

5 người, 3 người được ghi chép:

- 1- Thiền sư Giới Hư Thượng Lâm Hồ Nam,
- 2- Hòa thượng Bí Ma Nham núi Ngũ Đài,
- 3- Hòa thượng Kỳ Lâm Hồ Nam.

G- Pháp Tụ Của Thiền Sư Bảo Tích Bàn Sơn U Châu: 2 người, một người được ghi chép: Hòa thượng Phổ Hóa Trấn phủ.

H- Pháp Tụ Của Hòa Thượng Duy Khoan Chùa Hưng Thiện Kinh Triệu.

I- Pháp Tụ Của Thiền Sư Tĩnh Tông Vân Thủy:

- 1- Thiền sư Thần Chiêu Tiểu Mã Huê Châu,
- 2- Thiền sư Đạo Viên Huê Châu. *(Hai người này không được ghi chép)*

J- Pháp Tụ Của Thiền Sư Viên S Núi Long Nha Đàm Châu: 2 người, một người được ghi chép:

- Thiền sư Tạng Dặc Gia Hòa,
- Thiền sư Dương Trường *(không được ghi chép)*.

K- Pháp Tụ Của Hòa Thượng Vô Nghiệp Phần Châu:

- 1- Thiền sư Thường Trinh Trấn Châu
- 2- Thiền sư Phụng Chấn Châu. *(Hai người này không ghi chép)*

L- Pháp Tụ Của Thiền Sư Pháp Thường Chùa Qui Tông Lư Sơn: 6 người, 4 người được ghi chép:

- 1- Thiền sư Linh Huân núi Phù Dung Phước Châu
- 2- Hòa thượng Cao Đình huyện Cốc Thành Hán Nam
- 3- Hòa thượng Đại Mao nước Tân La (Triều Tiên)
- 4- Thiền sư Trí Thông núi Ngũ Đài.

M- Pháp Tụ Của Thiền Sư Bảo Vân Núi Lỗ Tổ: Hòa thượng Vân Thủy. *(không cơ duyên ngữ cú, không ghi chép)*

N- Pháp Tụ Của Thiền Sư Đạo Thông Núi Tử Ngọc: Tiết độ sứ Vu Địch Tương Châu đời Đường. *(không cơ duyên ngữ cú)*.

O- Pháp Tụ Của Thiền Sư Trí Nham Chùa Huê Nghiêm: 1 người được ghi chép: Hòa thượng Tề An Hàng Châu.

ĐẠI SƯ CHIÊU HIỀN TRƯỜNG SA CẢNH SÂM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

Ban sơ, sư trụ Lộc Uyển đời thứ nhất. Sau đó không trụ nơi nhất định, mà chỉ theo duyên tiếp vật, tùy lời thỉnh cầu mà thuyết pháp, vì vậy mà người thời đó gọi sư là Hòa thượng Trường Sa.

Sư thượng đường nói:

- Nếu ta nhất hướng cử dương Tông thừa thì trong pháp đường cỏ phải ngập một trượng, chuyện bất đắc dĩ mà phải hướng về các vị nói rằng tận mười phương thế giới đều là mắt Sa-môn, tận mười phương thế giới toàn là thân Sa-môn, tận mười phương thế giới đều là sáng rõ của chính mình, tận mười phương thế giới đều ở trong sáng rõ của chính mình, tận mười phương thế giới không một người nào chẳng là tự mình. Ta thường hướng về các vị mà nói: Chư Phật ba đời và chúng sanh cả pháp giới là ánh sáng đại Bát-nhã. Lúc ánh sáng chưa phát thì các vị hướng về đâu mà ủy thác. Lúc ánh sáng chưa phát vẫn chưa có tin của Phật và chúng sanh, nơi nào mà núi sông, quốc độ đến.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Thế nào là mắt của Sa-môn ?

Sư nói:

- Lâu dài ra không được.

Lại nói:

- Thành Phật thành Tổ ra không được. Sáu nẻo luân hồi ra không được.

Tăng lại hỏi:

- Xin hỏi cái gì ra không được ?

Sư nói:

- Ngày thấy mặt trời, đêm thấy sao.

Tăng hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Núi cao chót vót màu xanh vẫn xanh.

Tăng nói:

- Trong Giáo có nói: Nhưng thường ở tòa Bồ-đề, thế nào là tòa?

Sư nói:

- Lão tăng đang ngồi, đại đức đang đứng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại đạo ?

Sư đáp:

- Nhận chìm mắt ông.

Tăng hỏi:

- Chư Phật sư là ai ?

Sư nói:

- Từ vô thủy kiếp đến nay, thừa hưởng phúc âm của ai ?

Tăng nói:

- Từ lúc chưa có chư Phật trở về trước thì thế nào ?

Sư nói:

- Lỗ Tổ khai đường cũng cùng các sư tăng nói đông, bàn tây.

Tăng nói:

- Kẻ học này không cứ địa thì thế nào ?

Sư nói:

- Ông hướng về nơi nào mà ẩn thân, lập mạng ?

Tăng hỏi:

- Nếu cứ địa thì thế nào ?

Sư nói:

- Kéo thầy ma ra đi !

Tăng hỏi:

- Thế nào là loài khác ?

Sư nói:

- Thước ngắn, tắc dài.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chư Phật sư ?

Sư nói:

- Không thể bẻ thẳng làm cong được.

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói chuyện hướng thượng.

Sư nói:

- Xà-lê mất mù, tai điếc thì nói làm sao ?

Sư sai một ông tăng đến hỏi Hòa thượng Hội rằng:

- Hòa thượng sau khi gặp Nam Tuyền thì thế nào ?

Hòa thượng Hội nín lặng. Tăng lại hỏi:

- Hòa thượng từ lúc chưa gặp Nam Tuyền trở về trước thì thế nào ?

Hội nói:

- Không thể có riêng vậy.

Tăng quay về thuật lại tự sự với sư, sư khai thị một bài kệ rằng:

Phiên âm:

Bách trọng can đầu bất động nhân

Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân

Bách trọng can đầu tu tấn bộ

Thập phương thế giới thị toàn thân.

Tạm dịch:

Đầu sào trăm trọng chẳng động nhân

Tuy đã vào rồi chẳng phải chân

Trăm trọng đầu sào nên bước tới

Mười phương thế giới mới toàn thân.

Tăng hỏi:

- Như trên đầu sào trăm trọng thì làm sao bước tới ?

Sư nói:

- Núi Lãng Châu, nước Lễ Châu.

Tăng nói:

- Thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Nơi bốn biển, năm hồ rộng lớn.

Có khách đến tham yết sư triệu gọi:

- Thượng thư!

Người ấy ứng tiếng dạ, sư nói:

- Không phải bốn mạng thượng thư.

Người ấy nói:

- Không thể rời tức nay đối đáp không có người chủ thứ hai.

Sư nói:

- Gọi thượng thư là đáng chí tôn được không ?

Người ấy đáp:

- Như thế thì trọn không phải lúc đối đáp, há phải chăng là chủ nhân của đệ tử ?

Sư nói:

- Chẳng phải lúc đối đáp hay không đối đáp, từ vô thủy kiếp đến nay là điều căn bản của sanh tử.

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Học đạo chi nhân bất thức chân
Chỉ vị từng lai nhận thức thân
Vô thủy kiếp lai sanh tử bản
Si nhân hoán tác bản lai nhân.

Tạm dịch:

*Người học đạo kia chẳng hiểu chân
Chỉ bởi từ xưa nhận thức thân
Từ bao kiếp giờ sanh tử gốc
Kẻ ngu lại gọi bản lai nhân.*

Có vị tú tài xem kinh Phật Danh hỏi rằng:

- Trăm ngàn chư Phật thì thấy tên rồi đó, xin hỏi ở quốc độ nào, có còn hoằng hóa vạn vật nữa không ?

Sư đáp:

- Lâu Hoàng Hạc Thôi Hiệu đề thơ rồi, tú tài từng đề thơ tiếp chưa vậy ?

Tú tài đáp:

- Chưa từng.

Sư nói:

- Rảnh rồi đề một thiên có hại chi.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng Nam Tuyên qua đời rồi đi về đâu ?

Sư đáp:

- Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa.

Tăng hỏi:

- Ý ấy thế nào ?

Sư đáp:

- Cần cỡi thì cỡi, cần xuống thì xuống.

***.

Tăng Hạo Nguyệt hỏi:

- Thiện tri thức trong thiên hạ chúng Tam đức Niết-bàn chưa vậy ?

Sư hỏi:

- Đại đức hỏi Niết-bàn quả thượng hay Niết-bàn nhân trung ?

Đáp:

- Hỏi Niết-bàn quả thượng.

Sư đáp:

- Thiện tri thức trong thiên hạ chưa chúng.

Hỏi:

- Vì sao chưa chúng ?

Sư nói:

- Công đức chưa bằng chư Thánh.

Hỏi:

- Công đức chưa bằng chư Thánh sao gọi là thiện tri thức ?

Sư nói:

- Minh kiến Phật tánh cũng gọi là thiện tri thức được.

Hỏi:

- Xin hỏi công đức chưa bằng chư Thánh sao lại gọi là chúng đại Niết-bàn ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Ma ha Bát nhã chiếu
Giải thoát thậm thâm pháp
Pháp thân tịch diệt thể
Tam nhất lý viên thường
Dục thức công tề sở
Thử danh thường tịch quang.

Tạm dịch:

Đại Bát-nhã chiếu soi

*Giải thoát pháp mẫn mòi
Thê tịch diệt Pháp thân
Đôi ba dãm hãn hoi
Muốn biết công đức bằng
Ấy gọi thường tịch quang.*

Tăng Hạo Nguyệt lại nói:

- Quả thượng Tam đức Niết-bàn đã mong ơn được chỉ thị, thế nào là Niết-bàn nhân trung ?

Sư nói:

- Là đại đức đó.

Lại hỏi:

- Trong Giáo nói ảo (huyễn) ý là có chăng ?

Sư nói:

- Đại đức nói lời lẽ gì vậy ?

Nói:

- Như thế ảo (huyễn) ý là không chăng ?

Sư nói:

- Đại đức sao lại nói như thế ?

Nói:

- Nếu thế thì ảo (huyễn) ý là không có, không không chăng ?

Sư lại cũng nói:

- Đại đức sao lại nói như thế ?

Hỏi:

- Như mõ đây tam minh dứt không khê hợp với ảo (huyễn) ý. Xin hỏi Hòa thượng làm thế nào rõ ảo (huyễn) ý trong Giáo ?

Sư hỏi:

- Đại đức có tin tất cả mọi pháp đều không thể nghĩ bàn không ?

Đáp:

- Lời răn của Phật sao dám chẳng tin.

Sư hỏi:

- Đại đức nói tin, vậy trong hai thứ tín, là tin nào ?

Nói:

- Như mõ biết rõ thì trong hai tin, đó gọi là tin duyên.

Sư hỏi:

- Nương theo Giáo môn nào được sanh duyên tín ?

Đại đức đáp:

Có kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát Ma-ha-tát dùng trí tuệ không ngăn, không kẹt, tin tất cả cảnh giới thế gian đều là cảnh giới Như Lai. Lại kinh Hoa Nghiêm nói: Chư Phật Thế Tôn tất biết thế pháp và pháp tánh của chư Phật chẳng sai khác, quyết định là không hai. Lại kinh Hoa Nghiêm nói: Pháp Phật và pháp thế gian nếu nhìn tới chỗ chân thật thì tất cả đều không sai khác.

Sư nói:

- Đại đức nêu ra đó là Giáo môn duyên tín, rất có chỗ đến. Hãy nghe lão tăng cùng đại đức làm rõ nghĩa huyền ý trong giáo. Nếu người thấy huyền bỗng lai là thật, thì tức gọi đó là người thấy Phật, hiểu rõ mọi pháp không sanh diệt, mà không diệt không sanh là thân Phật.

Lại hỏi:

- Con trùn chặt làm hai đoạn, hai đầu đều động đậy, Phật tánh ở tại đâu nào ?

Sư đáp:

- Động với chẳng động, lại là cảnh giới gì ?

Nói:

- Lời nói không liên can đến kinh điển là không do người trí nói. Như lời Hòa thượng nói động cùng chẳng động, lại là cảnh giới gì, là rút ra từ kinh nào vậy ?

Sư nói:

- Dĩ nhiên lời nói không liên can đến kinh điển là không do người trí nói, nhưng đại đức há không thấy kinh Thủ Lăng Nghiêm chép: Nên biết mười phương hư không không ngăn mé bất động cùng với sự dao động của nước, lửa, gió, đều gọi là sáu đại, tánh chân thật viên dung, đều là tạng Như Lai, vốn không sanh diệt.

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Tối thậm thâm, tối thậm thâm
Pháp giới nhân thân tiện thị tâm
Mê giả mê tâm vị chúng sắc
Ngộ thời sát cảnh thị chân tâm
Thân giới nhị trần vô thật tướng
Phân minh đạt thủ hiệu tri âm.

Tạm dịch:

*Sâu vô cùng, sâu vô cùng
Pháp giới, thân người chính là tâm
Kẻ mê, mê đắm tâm là sắc
Ngộ rồi sát cảnh chính chân tâm
Thân, giới hai trần không thật tướng
Ai hay đạt vậy gọi tri âm.*

Đại đức lại hỏi:

- Thế nào là Đà-ra-ni ?

Sư chỉ mé bên phải giường thiền nói:

- Ông sư tăng này tụng được đây.

Lại hỏi:

- Há chẳng có người khác tụng được sao ?

Sư lại chỉ mé bên trái giường thiền nói:

- Ông sư tăng này cũng tụng được đây !

Hỏi:

- Mỗ đây vì sao mà không nghe vậy ?

Sư nói:

- Đại đức há không biết đọc chân thật thì không tiếng, nghe chân thật thì không thanh (Chân tụng vô hưởng, chân thính vô thanh).

Nói:

- Nếu thế thì âm thanh không nhập vào tánh của Pháp giới ?

Sư nói:

- Rời sắc cầu quán không phải thấy chánh, rời thanh cầu nghe là tà.

Hỏi:

- Thế nào thì không rời sắc mà vẫn là thấy chánh, không rời tiếng mà vẫn là nghe chân ?

Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

Mãn nhãn bốn phi sắc
Mãn nhĩ bốn phi thanh
Văn Thù thường xúc mục
Quán Âm tác nhĩ căn
Hội tam nguyên nhất thể
Đạt tứ bốn đồng chân

Đường đường pháp giới tánh
Vô Phật diệt vô nhân.

Tạm dịch:

*Đầy mắt vốn không sắc
Đầy tai vốn không thanh
Văn Thù thường chạm mắt
Quán Âm đầy lỗ tai
Hiểu tam nguyên một thể
Đạt tứ bốn đồng chân
Lồ lộ tánh pháp giới
Không Phật cũng không nhân.*

Tăng hỏi:

- Nam Tuyền nói rằng: Con mèo, bò trắng lại biết có, ba đời chư Phật lại không biết có: Tại sao ba đời chư Phật lại không biết có ?

Sư đáp:

- Lúc chưa vào Lộc Uyển còn đỡ phần nào.

Tăng hỏi:

- Con mèo, bò trắng vì sao lại biết có ?

Sư đáp:

- Ông sao lại ngạc nhiên với chúng ?

Tăng hỏi:

- Hòa thượng kế thừa làm tự pháp của ai ?

Sư nói:

- Ta không có ai để làm tự pháp.

Tăng hỏi:

- Có tham học không vậy ?

Sư đáp:

- Ta tự tham học.

Tăng hỏi:

- Ý sư như thế nào ?

Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

Hư không vẫn vạn tượng
Vạn tượng đáp hư không

Thùy nhân thân đặc văn
Mộc xoa quán giác đồng.

Tạm dịch:

*Hư không hỏi vạn tượng
Vạn tượng đáp hư không
Ai người đích thân nghe
Chĩa cây rẽ tóc đồng*

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm bình thường ?

Sư đáp:

- Cần ngủ thì ngủ, cần ngồi thì ngồi.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư đáp:

- Nóng thì tìm mát, lạnh thì hơi lửa.

Tăng hỏi:

- Một con đường hướng thượng thỉnh sư nói.

Sư đáp:

- Một cây kim, ba thước chỉ.

Tăng hỏi:

- Phải lãnh hội như thế nào ?

Sư nói:

- Vải Ích Châu là Dương Châu.

Tăng nói:

- Động là mầm của Pháp vương, tịch lặng là rễ của Pháp vương.

Thế nào là Pháp vương ?

Sư chỉ cây lộ trụ nói:

- Sao không hỏi vị Bồ-tát đây ?

Nhân cùng đứng trước sân nhìn mặt trời mọc (có sách chép là
ngắm trăng), Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ai ai cũng có cái đó, chỉ tiếc là dùng không được.

Sư nói:

- Chính đang mời ông dùng.

Ngưỡng Sơn nói:

- Làm sao dùng được ?

Sư bèn đá Ngưỡng Sơn té nhào, Ngưỡng Sơn nói:

- Đúng là như một con hổ.

Từ đó chư phương đều gọi sư là Sầm Con Cọp (Sầm Đại Trùng).

Tăng hỏi:

- Bôn lai nhân có thành Phật không ?

Sư đáp:

- Ông thấy Thiên tử Đại Đường có tự làm ruộng, cắt lúa không vậy

?

Tăng hỏi:

- Xin hỏi ai thành Phật vậy ?

Sư đáp:

- Là ông thành Phật.

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãn hội không vậy ?

Tăng đáp:

- Không lãn hội.

Sư nói:

- Như người nhân đất mà té, nương đất mà trở dậy, đất nói cái gì ?

Thượng tọa Linh Tú ở Tam Thánh hỏi:

- Nam Tuyên thiên hóa rồi đi về đâu ?

Sư nói:

- Thạch Đầu lúc làm sa-di tham yết Lục Tổ !

Tú nói:

- Không hỏi chuyện Thạch Đầu tham yết Lục Tổ, Nam Tuyên thiên hóa rồi đi về đâu ?

Sư đáp:

- Bảo ông ta suy nghĩ xem.

Tú nói:

- Hòa thượng tuy có ngàn thước tòng lạnh, nhưng không có lấy một mục măng đá.

Sư nín lặng. Tú nói:

- Tạ ơn Hòa thượng đáp lời.

Sư cũng nín lặng. Thượng tọa Tú thuật lại tự sự cho Tam Thánh.

Tam Thánh nói:

- Nếu thật là như thế vẫn hơn Lâm Tế bảy bước. Nhưng tuy là như vậy, hãy đợi ta kiểm tra xem sao.

Ngày hôm sau Tam Thánh đến nói:

- Thừa nghe Hòa thượng ngày hôm qua đáp một tắc ngữ về Nam Tuyền thiên hóa, có thể nói là rạng trước, ngời sau, xưa nay hiếm nghe được.

Sư cũng nín lặng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Văn Thù ?

Sư đáp:

- Là vách tường, ngói gạch đầy.

Lại hỏi:

- Thế nào là Quán Âm ?

Sư đáp:

- Là âm thanh, lời lẽ.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phổ Hiền ?

Sư đáp:

- Là tâm chúng sanh đầy.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư đáp:

- Là sắc thân chúng sanh đầy.

Tăng hỏi:

- Hà sa chư Phật thể đồng nhau, sao lại có biết bao là tên gọi ?

Sư đáp:

- Theo nhãn căn mà quay về nguồn gọi là Văn Thù. Theo nhĩ căn mà về nguồn gọi là Quán Âm. Theo tâm quay về nguồn gọi là Phổ Hiền. Văn Thù là trí quán sát huyền diệu của Phật. Quán Âm là vô duyên đại từ của Phật. Phổ Hiền là hạnh huyền diệu vô vi của Phật. Tam Thánh là

diệu dụng của Phật. Phật là chân thể của Tam Thánh. Dụng tức có hà sa tên giả. Thể tức gọi chung cả Bạc Già Phạm (Bhaganat).

Tăng hỏi:

- Sắc tức là không, không tức là sắc, ý ấy thế nào ?

Sư nói kệ rằng:

Phiên âm:

Ngại xứ phi tường bích
Thông xứ vật hư không
Nhược nhân như thị giải
Tâm sắc bốn lai đồng.

Tạm dịch:

*Chỗ kẹt không tường vách
Chỗ thông chẳng hư không
Nếu người hiểu như thế
Tâm sắc xưa nay đồng.*

Lại nói kệ rằng:

Phiên âm:

Phật tánh đường đường hiển hiện
Trụ tánh hữu tình nan kiến
Nhược ngộ chúng sanh vô ngã
Ngã diện hà thù Phật diện.

Tạm dịch:

*Phật tánh lộ lộ hiển hiện
Trụ tánh hữu tình khó biện
Nếu ngộ chúng sanh không ngã
Mặt ta nào khác mặt Phật.*

Tăng hỏi:

- Thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám rốt lại vô thể thì tại sao gọi chuyển thức thứ tám là Đại viên cảnh trí ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Thất sanh y nhất diệt
Nhất diệt trì thất sanh
Nhất diệt diệt diệt diệt

Lục thất vĩnh vô thiên.

Tạm dịch:

*Bảy sanh nương một diệt
Một diệt giữ bảy sanh
Một diệt diệt cũng diệt
Sáu bảy mãi không đời.*

Lại có tăng hỏi:

- Con trùng chặt làm hai khúc, đầu nào cũng động đậy, vậy Phật tánh ở đầu nào ?

Sư đáp:

- Vọng tưởng mà chi vậy ?

Tăng hỏi:

- Ngặt nổi động thì làm sao đây ?

Sư đáp:

- Ông há không biết gió lửa chưa tan rã ?

Tăng hỏi:

- Làm thế nào chuyển được núi sông, quốc độ qui về tự kỷ ?

Sư hỏi lại:

- Làm thế nào chuyển được tự kỷ thành núi sông, quốc độ ?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư đáp:

- Dưới thành Hồ Nam khá nuôi được dân. Gạo rẻ, củi nhiều, đầy đủ bốn bên.

Tăng không lời đối đáp. Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

*Thùy vấn sơn hà chuyển
Sơn hà chuyển hướng thùy
Viên thông vô lưỡng bạn
Pháp tánh bốn vô qui.*

Tạm dịch:

*Ai hỏi núi sông chuyển
Núi sông chuyển về ai
Tròn đầy không hai bên*

Pháp tánh chẳng về thay !

Có đại đức chuyên giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Hư không định có hay là định không ?

Sư nói:

- Nói có cũng được, mà nói không cũng được. Lúc hư không có là có giả có. Lúc hư không không thời là không giả không.

Nói:

- Nếu như Hòa thượng nói thì có giáo văn nào ghi chép ?

Sư nói:

- Đại đức há không nghe kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Hư không mười phương sanh tại trong tâm ông, giống như đám mây điểm trên trời xanh, há đó không phải là lúc hư không sanh, chỉ sanh giả danh.

Sư lại nói:

- Các ông một người phát chân qui nguyên thì mười phương hư không đều tiêu tởn hết, há đó chẳng phải lúc hư không diệt thì chỉ diệt giả danh. Cho nên lão tăng ta mới nói: Có là có giả, không là không giả.

Lại hỏi:

- Kinh nói ‘như trong tịnh lưu ly hiện hình tượng vàng ròng’ ý ấy thế nào ?

Sư nói:

- Lấy tịnh lưu ly làm thể của pháp giới, lấy tượng vàng ròng làm thể của trí vô lậu. Thể có thể sanh trí. Trí có thể đạt thể. Cho nên mới nói: Như trong tịnh lưu ly hiện hình tượng vàng ròng.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ chân đi của bậc thượng thượng nhân ?

Sư đáp:

- Như con mắt người chết.

Hỏi:

- Bậc thượng thượng nhân gặp nhau thời như thế nào ?

Sư đáp:

- Như tay người chết.

Hỏi:

- Đồng tử Thiện Tài vì sao vô lượng kiếp tu hành thế giới trong thân Phổ Hiền mà không cùng khắp ?

Sư nói:

- Ông từ vô lượng kiếp tới nay có du hành được khắp cả không?

Hỏi:

- Thế nào là thân Phổ Hiền ?

Sư nói:

- Trong điện Hàm Nguyên mà tìm Trường An.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của kẻ học này ?

Sư nói:

- Trọn mười phương thế giới là tâm ông.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ không trước thân của kẻ học này ?

Sư nói:

- Đó là chỗ ông trước thân đấy.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ trước thân ?

Sư nói:

- Nước biển cả sâu lại sâu.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Cá rồng ra vô tùy ý nổi chìm.

Hỏi:

- Có người hỏi Hòa thượng tùy nhân duyên mà đáp. Nếu như không ai hỏi cả thì Hòa thượng thế nào ?

Sư đáp:

- Nhàn mỗi thì ngủ, mạnh khỏe thì trở dậy.

Nói:

- Dạy kẻ học này hướng về đâu mà lãnh hội ?

Sư đáp:

- Trời hè trần trùn trọc, mùa đông lạnh đắp mền.

Hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Bát thức kim cương thể
Khước hoá tác duyên sanh
Thập phương chân tịch diệt
Thùy tại phục thùy hành.

Tạm dịch:

*Không biết thể kim cương
Lại gọi là duyên sanh
Mười phương chân tịch diệt
Ai ở ai lại hành.*

Nam Tuyền có bài chân tán rằng:

Phiên âm:

Tam thế chi nguyên
Kim cương thường trụ
Thập phương vô biên
Sanh Phật vô tận
Hiện dĩ khước hoàn.

Tạm dịch:

*Nguồn gốc ba đời
Kim cương thường trụ
Mười phương vô biên
Phật sống vô tận
Hiện nay vẫn còn.*

Kệ Nam Tuyền sống lâu đầu cơ:

Kim nhật hoàn hương nhập đại môn
Nam Tuyền thân đạo khắp càn khôn
Pháp pháp phân minh giai Tổ phụ
Hồi đầu tầm quý hiếu nhi tôn.

Tạm dịch:

*Hôm nay về quê vào cổng lớn
Nam Tuyền thân đạo khắp càn khôn
Pháp pháp rõ ràng là Tổ phụ
Quay đầu hổ thẹn hiếu nhi tôn.*

Sư đáp lại rằng:

Phiên âm:

Kim nhật đầu cơ sự mạc luận

Nam Tuyền bất đạo biến càn khôn
Hoàn hương tận thị nhi tôn sự
Tổ phụ từng lai bất nhập môn.

Tạm dịch:

*Hôm nay đầu cơ chuyện chẳng bàn
Nam Tuyền không nói khắp càn khôn
Về quê là chuyện nhi tôn vậy
Tổ phụ từ xưa chẳng nhập môn.*

Sư lại có bài kệ khuyên học rằng:

Phiên âm:

Vạn trọng can đầu vị đắc hưu
Đường đường hữu lộ thiếu nhân du
Thiền sư nguyện đạt Nam Tuyền khứ
Mãn mục thanh sơn vạn vạn thu.

Tạm dịch:

*Muôn trọng đầu sào chẳng được ngơi
Lộ lộ có đường chẳng chuyển lưu
Thiền sư nguyện đạt Nam Tuyền bước
Đầy núi mắt xanh vạn vạn thu.*

Nhân hòa thượng Lâm Tế nói:

- Trên năm thịt có vị chân nhân, sư bèn có bài kệ rằng:

Phiên âm:

Vạn pháp nhất như bất dụng
Nhất như tùy thù bất
Tức kim sanh tử bốn Bồ-đề
Tam thế Như Lai đồng giản nhĩn.

Tạm dịch:

*Muôn pháp nhất như chẳng cần chọn
Nhất như ai chọn ai không chọn
Tức nay sanh tử vốn Bồ-đề
Ba đời Như Lai đồng chọn nhĩn.*

Sư có bài kệ khuyên người đốn tông trúc:

Phiên âm:

Thiên niên trúc, vạn niên tông

Chi chi diệp diệp tận giai đồng
Vi báo tứ phương huyền học giả
Động thủ vô phi xúc Tổ công.

Tạm dịch:

*Ngàn năm trúc, muôn năm tùng
Cành cành, lá lá đều là đồng
Xin nhắc bốn phương người học đạo
Ra tay nào khác động Tổ công.*

THIÊN SƯ BẠCH MÃ ĐÀM CHIẾU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

Sư thường nói:

- Sung sướng ! Sung sướng !

Đến khi sắp qua đời lại kêu:

- Khô ! Khô !

Lại nói:

- Vua Diêm La đến bắt ta đây.

Viện chủ hỏi:

- Lúc đương thời, Hòa thượng bị Tiết độ sứ chìm xuống dòng nước
mà thần sắc không biến động. Như nay sao lại đến nỗi này ?

Sư đưa cái gôi lên nói:

- Ông nói lúc đương thời đúng hay bây giờ đúng ?

Viện chủ không lời đối đáp.

THIÊN SƯ SƯ TỔ VÂN TẾ NÚI CHUNG NAM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

Ban sơ, lúc ở chỗ Nam Tuyền, sư hỏi rằng:

- Ngọc ma-ni người không biết. Trong Như Lai tạng thâm được.

Thế nào là tạng ?

Nam Tuyên đáp:

- Kẻ cùng ông tới lui đó là tạng.

Sư hỏi:

- Còn kẻ không tới lui thì thế nào ?

Nam Tuyên nói:

- Cũng là tạng.

Lại hỏi:

- Thế nào là châu ngọc ?

Nam Tuyên triệu gọi:

- Sư Tổ !

Sư ứng tiếng dạ. Nam Tuyên nói:

- Đi đi! Ông không hiểu lời nói của ta.

Sư từ đó tin nhận.

THIÊN SƯ NGHĨA ĐOAN HƯƠNG NGHIÊM ĐẶNG CHÂU

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYÊN PHỔ NGUYỄN**

Sư thị chúng rằng:

- Nay các anh em, đó đây chưa xong, có chuyện gì thì cứ cùng nhau thương lượng. Ta năm ba hôm nữa là ra đi thôi. Như kẻ học đạo ngày nay nên hiểu rõ ngày nay, đừng có ái mộ kẻ hướng thượng khác vô sự. Nay anh em, dù cho học được bao nghĩa lộ khác nhau, rốt lại không thay thế được kiến giải của chính mình. Rốt ráo phải cố gắng ra sức mới được. Luống ghi nhớ chương cú xảo diệu của người khác tức chuyển ngược lại thành phiền loạn mà thôi. Các anh em nếu muốn tương ưng chỉ cần cúc cung hết lòng, không dừng lại một tơ hào nào, như là hư không vậy, mới có chút phần. Lấy hư không chẳng có xiềng khóa, chẳng có tường vách, không hình, không tâm nhãn.

Có tăng hỏi:

- Người xưa gặp nhau thời thế nào ?

Sư đáp:

- Lão tăng ta chưa từng gặp người xưa.

Tăng nói:

- Ngày nay huyết mạch không chỗ đứt đoạn nên ngưỡng mộ như thế nào ?

Sư đáp:

- Có chỗ ngưỡng mộ nào đâu ?

Tăng hỏi:

- Mỗ đây không hỏi chuyện tầm ruồng, thỉnh Hòa thượng đáp lời.

Sư hỏi:

- Vậy chớ theo ta để tìm cái gì ?

Tăng nói:

- Không vì chuyện vu vơ.

Sư nói:

- Ông chỉ ta nói đi.

Sư lại nói:

- Nay các anh em, Phật là bụi dơ, pháp là bụi dơ, suốt ngày lo chạy đôn chạy đáo tìm cầu, biết bao giờ mới kết thúc. Chỉ nên trong mọi lúc chẳng tư lự nhọc lòng, chẳng tư lự ngoại vật, không có thiện nào để nắm bắt, không có ác nào để buông bỏ, không có các thứ đó giam nhốt mình, có như vậy mới gọi là tham học.

Có ông tăng nói:

- Có một lần mỗ đây từ già lão túc. Vị ấy nói với mỗ: Rời đây rời từ này về sau phải thân gần người có đạo học và bạn tốt. Không biết ý tứ vị lão túc đó như thế nào ?

Ông tăng này lúc đó đang lễ bái, sư nói:

- Lễ bái mặc ông lễ bái, nhưng không nên nhận làm đũa ở là ông chủ ! (Chú: Nguyên văn: Nhận nô tác lang).

Tăng hỏi:

- Thế nào là trực tiệt căn nguyên ?

Sư bèn ném cây gậy xuống đi vào phương trượng.

Ngày kia, sư nói với đại chúng:

- Nói năng là hủy báng, nín lặng là gian dối. Lặng, nói hướng thượng đều có con đường, nhưng miệng mồm lão tăng ta nhỏ hẹp, không thể nói cho các ông nghe.

Nói xong hạ đường.

Tăng hỏi:

- Một câu là thế nào ?

Sư đáp:

- Nơi đây một câu cũng không.

Tăng hỏi:

- Chính vì cái gì mà vô sự ?

Sư nói:

- Ta chưa từng dừng nghỉ.

Sư lại nói:

- Dù cho trùng trùng lột sạch không dừng nghỉ, tạm thời thi thiết cũng là phượng tiện tiếp dẫn người. Nếu là chuyện bên kia thì cũng không có chỗ như vậy.

THIÊN SƯ TÙNG THẨM Ở TRIỆU CHÂU **PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN**

Thiền sư Tùng Thẩm ở viện Quan Âm (cũng gọi là Đông viện) tại Triệu Châu, là người Hác Hương Tào Châu (Nay là Tây bắc huyện Tào ở Sơn Đông, giáp giới tỉnh Hà Bắc), họ Hác. Lúc tuổi còn bé thơ, sư đã xuống tóc xuất gia tại viện Hồ Thông của bốn châu, nhưng không thọ cụ túc giới, về sau sư tới Trì Dương tham yết thiền sư Nam Tuyền, chính gặp lúc Nam Tuyền nằm nghỉ trên giường. Nam Tuyền hỏi:

- Vừa từ đâu đến đây ?

Sư đáp:

- Mới vừa rời viện Thoại Tượng.

Nam Tuyền hỏi:

- Có thấy Thoại Tượng không ?

Sư đáp:

- Không thấy Thoại Tượng nhưng thấy một Như Lai nằm duỗi.

Nam Tuyên lại hỏi:

- Ông là sa-di có chủ hay không có chủ ?

Sư đáp:

- Là sa-di có chủ.

Nam Tuyên hỏi:

- Chủ của ông ở tại đâu ?

Sư đáp:

- Gặp giữa mùa đông giá rét, con nguyện tôn thờ Hòa thượng an
khang.

Do vậy mà Nam Tuyên rất khí trọng Triệu Châu, cho làm đệ tử
ruột.

Hôm nọ, sư hỏi Nam Tuyên:

- Đạo là cái gì ?

Nam Tuyên đáp:

- Tâm bình thường là đạo.

Sư hỏi:

- Kẻ học này có thể lấy tâm ấy làm mục tiêu nhắm tới và tu chứng
không ?

Nam Tuyên nói:

- Một khi tư lượng thú hướng, khởi tâm tu tâm là sai trái và xa lìa
đạo ấy.

Sư nói:

- Nếu đã không nghĩ đến thú hướng thì làm sao biết đạo ấy là đạo ?

Nam Tuyên nói:

- Đạo không thuộc phạm trù tri giải hay không tri giải. Tri giải
thuộc vọng giác tức thuộc hư vô. Nếu chân chính thông đạt đạo tâm bình
thường, thì ông sẽ cảm thấy tâm giống như thái không một thứ, trong
suốt sáng láng, không che không chận, trong đó há còn gượng ép phân
biệt phải trái sao ?

Sư nghe xong lời nói liền đốn ngộ huyền lý. Thế rồi sư đến Lưu Ly
đàn ở Tung Nhạn thọ cụ túc giới, sau đó lại quay về núi Nam Tuyên.

Lại có một hôm, sư hỏi Nam Tuyên:

- Người đã ngộ rồi thì nên tu hành như thế nào ?

Nam Tuyền đáp:

- Xuống chân núi làm bò.

Sư nói:

- Đa tạ sư phụ chỉ giáo.

Nam Tuyền nói:

- Canh ba đêm qua ánh trăng thông dong đến song cửa sổ ta.

Sư trong hội của Nam Tuyền là hỏa đầu. Có một hôm sư đóng chặt cửa, đốt khói um cả gian phòng, la lớn:

- Chữa cháy ! Chữa cháy !

Tăng chúng nghe kêu cứu đều hoảng hốt chạy a tới. Sư ở trong cửa nói vọng ra:

- Nói được tức mở cửa.

Tăng chúng không đối đáp được, chỉ thấy Nam Tuyền lấy chìa khóa đút qua lỗ song cho sư, sư liền mở cửa ra.

Sư sau đó đi khắp bốn phương để tham Thiền. Đầu tiên đến núi Hoàng Bá. Thiền sư Hoàng Bá vừa thấy sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư quay lưng đi đến pháp đường đốt một đồng lửa kêu to:

- Chữa cháy ! Chữa cháy !

Hoàng Bá mở cửa chộp lấy sư nói:

- Nói, nói mau !

Sư nói:

- Kẻ cướp qua rồi mới giương cung !

Sư lại đến chỗ Bảo Thọ. Bảo Thọ thấy sư đến bèn leo lên giường thiền, quay mặt vô vách mà ngồi. Sư trải tọa cụ, hướng về phía Bảo Thọ mà lễ bái. Ngay lúc Bảo Thọ bước xuống thiền sàng, sư quay ra ngoài đi tuốt.

Sư lại đến chỗ Diêm Quan nói:

- Coi tên đây !

Diêm Quan nói:

- Xuyên qua khỏi rồi.

Sư nói:

- Bắn trúng rồi.

Sư lại đến chỗ Giáp Sơn, cầm cả thiên trọng xông vào pháp đường. Giáp Sơn nói:

- Ông đến đây làm gì ?

Sư nói:

- Dò thăm xem nước cạn sâu.

Giáp Sơn nói:

- Ta nơi đây một giọt nước cũng không có. Ông thăm dò cái gì ?

Sư dựng gậy vào vách rồi đi ra.

Sư còn định vân du núi Ngũ Đài, có vị đại đức làm bài kệ giữ sư lại. Kệ rằng:

Phiên âm:

Hà xứ thanh sơn bất đạo trường
Hà tu sách trọng lễ Thanh Lương
Vân trung ký hữu kim mao hiện
Chánh nhãn quan thời phi cát tường.

Tạm dịch:

*Núi biếc nơi nao chẳng đạo trường
Cần gì chóng gậy lễ Thanh Lương
Trong mây dấu có Vãn Thù hiện
Chánh nhãn nhìn xem chẳng cát tường.*

Sư hỏi ông ta:

- Thế nào là Chánh nhãn ?

Vị đại đức không có cách nào đối đáp lại.

Từ đó Thiên phong của sư lưu hành nơi đất Bắc. Nhận lời thỉnh cầu của tín chúng, sư đến trụ ở viện Quan Âm thành Triệu Châu (Nay là chùa Bá Lâm ở Triệu huyện Hà Bắc).

Có một hôm, sư thượng đường khai thị Thiên chúng:

- Như viên minh châu trong bàn tay, người Hồ đến hiện người Hồ, người Hán đến hiện người Hán. Lão tăng ta lấy cọng cỏ làm Phật thân vàng một trọng sáu thước, lấy thân Phật vàng một trọng sáu thước

làm cọng cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Lúc đó, có một ông tăng bước ra hỏi:

- Chẳng hay Phật vì ai mà phiền não ?

Triệu Châu nói:

- Vì mọi chúng sanh mà phiền não.

Ông tăng ấy hỏi:

- Làm cách nào mà tiêu trừ được phiền não ấy ?

Sư nói:

- Tiêu trừ làm chi.

Sư đang quét sân, có người hỏi:

- Hòa thượng đã là bậc thiện tri thức sao lại còn có bụi ?

Sư đáp:

- Bụi từ bên ngoài đến.

Người đó lại hỏi:

- Chốn chùa chiền thanh tịnh sao lại có bụi ?

Sư than:

- Ôi, lại thêm một hạt bụi nữa.

Lại có người cùng sư đi chơi trong vườn, thấy con thỏ hoảng sợ phóng chạy hỏi:

- Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức có tấm lòng Bồ-tát vậy sao con thỏ trông thấy ngài lại kinh hoảng bỏ chạy ?

Sư đáp:

- Chỉ vì lão tăng đây hiếu sát.

Viện Quan Am của sư có cây cột cờ đá viết chú Đà-ra-ni bị gió giật gãy. Có ông tăng hỏi:

- Cờ viết chú Đà-ra-ni là phàm hay Thánh ?

Sư đáp:

- Không phàm mà cũng không Thánh.

Tăng hỏi:

- Rốt lại là gì ?

Sư đáp:

- Là rơi nhào xuống đất.

Sư hỏi một tọa chủ:

- Ông giảng kinh gì ?

Tọa chủ đáp:

- Giảng kinh Niết-bàn.

Sư hỏi:

- Xin hỏi một đoạn nghĩa kinh, được không ?

Tọa chủ đáp:

- Thừa được.

Sư dùng chân đá khoảng không một đá, dùng mồm thổi một hơi
hỏi:

- Đó là nghĩa gì ?

Tọa chủ nói:

- Trong kinh không có nghĩa đó.

Sư nói:

- Đó là nghĩa 500 lực sĩ nâng đá, sao lại nói là không có.

Vào lúc đại chúng tham Thiền buổi tối, sư nói:

- Tối nay ta sẽ hỏi đáp lại lời hỏi của quý vị, ai muốn hỏi thì cứ
bước ra.

Lúc ấy có một ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Vừa rồi những tướng liệng gạch, dẫn ngọc, ai dè dẫn phải một
viên ngói mộc hạng bết.

Có một ông tăng vân du núi Ngũ Đài, trên đường hỏi một bà lão:

- Lên núi Ngũ Đài đi đường nào ?

Bà lão nói:

- Thì cứ thẳng đường mà đi thôi.

Ông tăng bèn đi tới như thế. Lão bà tự nói:

- Lại theo kiểu đó mà đi.

Sau đó, ông tăng gặp sư, đem tự sự nói cho ngài nghe. Sư nói:

- Đợi ta khám phá cái bà đó cho.

Ngày hôm sau, Sư đến hỏi bà lão:

- Đường lên núi Ngũ Đài đi theo hướng nào ?

Lão bà cũng vẫn nói:

- Cứ theo đường thẳng mà đi !

Sư sau khi trở về viện Quan Âm, nói với ông tăng kia:

- Ta đã thức phá bà lão ấy giùm cho ông rồi.

Tăng hỏi:

- Loại người như thế này đến, Hòa thượng có tiếp dẫn không ?

Sư đáp:

- Tiếp dẫn.

Lại hỏi:

- Không phải loại như thế này đến, Hòa thượng có tiếp dẫn không ?

Sư đáp:

- Cũng tiếp dẫn.

Ông tăng ấy nói:

- Loại người như thế này đến mặc tình Hòa thượng tiếp. Không phải đến như thế làm sao tiếp ?

Sư nói:

- Dừng thôi, dừng thôi, không nên nói nữa, pháp của ta huyền diệu không thể nghĩ bàn.

Sư ra khỏi viện gặp một bà lão, bà ta hỏi:

- Hòa thượng trụ ở đâu ?

Sư đáp:

- Ở phía tây của Đông viện Triệu Châu.

Bà lão tắt họng. Sau khi trở về viện, sư hỏi chúng tăng:

- Ta đối với bà lão nói chữ Tây chuyên nghĩa thành Đông Tây đây, còn có nghĩa là Nương ở đây.

Rồi sư nói:

- Các ông hiện tại làm một ông phán quan muối đen.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà nói thế ?

Sư nói:

- Chỉ vì các ông biết chữ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là vật báu trong bọc ?

Sư nói:

- Phải giữ miệng.

Có một ông tăng mới đến nói:

- Con từ Trường An tới, vai quảy một cây gậy mà không quơ chạm
nhằm người nào cả.

Sư nói:

- Ấy chỉ vì cây gậy của đại đức ngắn quá đây thôi.

Tăng không lời đối đáp.

Có một ông tăng vẽ bức ảnh của sư, trình lên cho sư xem. Sư nói:

- Hãy nói xem giống hay không giống lão tăng ta. Nếu nói giống
thì hại chết ta rồi, còn nếu nói không giống thì đem đốt quách đi.

Ông tăng trước hai điều khó nói của Thiền sư đã không trả lời
được là giống hay không giống.

Sư khêu lửa hỏi ông tăng:

- Lão tăng ta gọi là lửa, ông gọi là gì ?

Ông tăng cứng họng. Sư nói:

- Không hiểu huyền chỉ, nhọc công niệm tịnh !

Ông tăng mới đến tham lễ, sư hỏi:

- Từ đâu đến ?

Tăng đáp:

- Từ phương Nam đến.

Sư nói:

- Tất cả pháp Phật đều ở phương Nam, ông đến đây làm gì ?

Tăng đáp:

- Pháp Phật há lại có Nam Bắc ru ?

Sư nói:

- Chẳng kể ông từ Tuyết Phong đến, hay từ Vân Cư đến thì ông
vẫn chỉ là tên gánh đồ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư nói:

- Thì ngồi ở Chánh điện đó.

Tăng nói:

?

- Ngồi trong Chánh điện há không phải chỉ là tượng đất nắn đó sao

Sư nói:

- Đúng vậy.

Ông tăng nọ lại nói:

- Con hỏi cái gì là Phật ?

Sư vẫn trả lời:

- Thì ngồi trong Chánh điện đó.

Một ông tăng hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này ?

Sư hỏi:

- Ông ăn cháo chưa ?

Tăng đáp:

- Đã ăn rồi.

Sư nói:

- Thế thì ông đem bát rửa đi.

Ông tăng đó bỗng nhiên tỉnh ngộ.

Sư thượng đường khai thị:

- Một khi đã rơi vào cảnh giới phải trái, thì tự nhiên mất đi tự tâm, lúc đó còn cho các vị đối đáp lời lẽ sao.

Lạc Phở trong chúng gõ răng.

Thiền sư Vân Cư nói:

- Cần gì phải thuật lại lăm lần thế.

Sư nói:

- Phương Nam từng có nhiều người tắng thân mất mạng.

Có ông tăng đến chỗ sư nói:

- Từ lâu nghe đại danh của cây cầu đá Triệu Châu, nay đến xem thử thì thấy đó chỉ là chiếc cầu một cây mà thôi !

Sư nói:

- Đúng đấy, cái ông thấy chỉ là chiếc cầu một cây, mà không thấy nổi cây cầu Triệu Châu thật sự.

Ông tăng ấy hỏi:

- Thế nào là cầu Triệu Châu thật sự ?

Sư nói:

- Qua đi, qua đi.

Sau đó, cũng có ông tăng khác hỏi giống ông tăng trước và sư cũng trả lời như đã trả lời ông tăng trước. Ông tăng này hỏi:

- Thế nào là cầu Triệu Châu ?

Sư nói:

- Chiếc cầu này đưa lừa, ngựa qua.

Lại hỏi:

- Thế nào là cầu một cây ?

Sư đáp:

- Chỉ có thể cho người sang thôi.

Sư nghe nói có một sa-di lúc tham lễ Thiền sư chỉ dùng tiếng hét, bèn nói với thị giả:

- Bảo ông ta đi đi !

Thị giả bèn bảo sa-di rời khỏi nơi này, sa-di răm rắp nghe lời già từ rời khỏi. Sư nói:

- Sa-di đã vào bên trong cửa, thị giả còn ở bên ngoài cửa.

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Từ đâu đến đây ?

Ông tăng đáp:

- Từ phương Nam đến.

Sư nói:

- Ông biết hay không biết cửa ải Triệu Châu ?

Ông tăng ấy nói:

- Thiền sư nên biết có người chẳng cần vượt qua ải.

Sư nói:

- Ông là đứa bán muối lậu.

Ông tăng lại hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông ?

Sư bước xuống giường Thiền đứng thẳng. Ông tăng nói:

- Phải chăng đó là chỉ ý Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý) ?

Sư nói:

- Lão tăng đây chưa từng nói kiểu ấy.

Sư hỏi người coi vườn:

- Hôm nay ăn cải sống hay cải chín ?

Người coi vườn đưa bụi cải trình sư xem. Sư nói:

- Kẻ tri ân thì ít, người phụ ân thì nhiều.

Ông tăng hỏi:

- Trong Không kiếp có người tu hành không ?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là Không kiếp ?

Ông tăng nói:

- Trống không chẳng có vật gì là Không kiếp.

Sư nói:

- Cái đó mới đúng là tu hành, cái gì gọi là Không kiếp.

Tăng tát họng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là huyền trong huyền ?

Sư nói:

- Ông huyền hỏi nào vậy ?

Tăng đáp:

- Huyền đã lâu rồi.

Sư nói:

- Xà-Iê nếu không gặp lão tăng thì coi như bị huyền giết chết.

Tăng hỏi:

- Muôn pháp trở về một, một trở về đâu ?

Sư nói:

- Lão tăng tại Thanh Châu may được một cái áo vải nặng bảy cân.

Tăng hỏi:

- Ban đêm sanh tại cung Đâu Suất, ban ngày giáng xuống cõi Diêm Phù. Ở khoảng giữa ngọc ma-ni sao không xuất hiện ?

Sư hỏi:

- Nói cái gì ?

Ông tăng nọ lại hỏi nữa, sư nói:

- Phật Tì Bà Thi đã sớm lưu tâm mà cho đến nay không được diệu.

Sư hỏi Viện chủ:

- Từ đâu đến ?

Viện chủ đáp:

- Từ chỗ phóng sanh đến.

Sư hỏi:

- Thế sao quạ bay hết vậy ?

Viện chủ đáp:

- Vì chúng sợ con đây.

Viện chủ lại hỏi:

- Vì sao quạ bay hết ?

Sư nói:

- Vì mõ giáp đây có sát tâm.

Sư đưa cái bát lên nói:

- Ba mươi năm sau nếu thấy lão tăng ta, thì giữ lại cúng dường nếu không thấy thì đập bỏ.

Một ông tăng bước ra nói:

- Ba mươi năm sau há dám nói còn thấy Hòa thượng sao ?

Sư bèn đập bể cái bát.

Có ông tăng từ già, sư hỏi:

- Đi về đâu ?

Ông tăng đáp:

- Đi đến Tuyết Phong.

Sư nói:

- Nếu Tuyết Phong hỏi rằng Hòa thượng có lời lẽ gì, thì ông đối đáp thế nào ?

Tăng đáp:

- Con đây nói không được, thỉnh Hòa thượng nói giùm.

Sư nói:

- Mùa đông tức nói lạnh, mùa hạ tức nói nóng.

Lại hỏi:

- Tuyết Phong nếu hỏi nữa thì ông rút lại đối đáp là sao ?

Ông tăng lại đáp:

- Không biết nói sao.

Sư nói:

- Ông nên nói thân tuy từ chỗ Triệu Châu lại, nhưng không phải là người truyền ngữ.

Ông tăng đến Tuyết Phong đem những lời Triệu Châu dặn dò đối đáp với Tuyết Phong. Tuyết Phong nói:

- Phải là Triệu Châu thì mới nói được như thế.

Huyền Sa Sư Bị nghe chuyện nói:

- Đại tiểu Triệu Châu gì cũng làm suy bại phương bắc mà lại không biết.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu Triệu Châu ?

Sư nói:

- Lão tăng ta nửa câu còn không có nói gì đến một câu.

Ông tăng hỏi:

- Hòa thượng mà không có sao ?

Sư nói:

- Ta không phải một câu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là xuất gia chân chính ?

Sư nói:

- Không vì ham cầu danh tiếng, không cầu thả cầu cho được.

Tăng hỏi:

- Trong trong tuyệt điểm thì thế nào ?

Sư đáp:

- Trong đây không làm gã làm khách.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiên tông ?

Sư động gõ chân giường. Tăng hỏi:

- Phải chăng là cái đó ?

Sư nói:

- Phải đấy. Hãy tháo ra mà mang đi!

Tăng hỏi:

- Thế nào là viên tướng của Tì Lô ?

Sư nói:

- Lão tăng ta từ nhỏ xuất gia, chưa từng bị hoa mắt.

Tăng hỏi:

- Há chẳng chỉ dạy người sao ?

Sư nói:

- Mong ông thường thấy viên tướng của Tì Lô.

Có người hỏi:

- Hòa thượng có còn phải nhập địa ngục không ?

Sư đáp:

- Ta vào sau hết.

Người đó hỏi:

- Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức thì vì sao còn phải vào địa ngục ?

Sư nói:

- Nếu ta không vào địa ngục thì lấy ai giáo hóa bọn ông.

Ngày nọ, Vương Sứy dắt Chân Định dẫn các con vào viện Quan Âm. Sư ngồi im không động đậy hỏi:

- Đại vương có lãnh hội không ?

Vương Sứy đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Từ nhỏ ăn chay thân đã lão, thấy người thiếu sức xuống giường Thiên.

Vương sứy càng thêm lễ trọng.

Ngày hôm sau, Vương sứy phái một vị tướng đến truyền lời, sư lật đật bước xuống giường nghinh tiếp. Sau đó một lúc, thị giả hỏi:

- Hôm qua Đại vương đến Hòa thượng không bước xuống giường nghinh tiếp. Hôm nay thấy tướng quân của Đại vương thì lại xuống

giường Thiền tiếp đón, thế là nghĩa lý gì ?

Sư nói:

- Chẳng phải là chuyện ông biết, nhân vật hàng đầu đến thì ngồi trên giường Thiền tiếp, nhân vật hạng trung thì bước xuống giường tiếp, còn hạng thứ ba thì phải ra tận cổng chùa mà tiếp.

Sư lại nhờ tướng quân chuyển trao cây xơ quất tặng Vương sús và dặn:

- Nếu có hỏi từ đâu được thì nói đây là vật mà cả đời lão tăng dùng không hết.

Huyền ngôn của sư lưu bố trong thiên hạ, người đời đều gọi đó là môn phong của Triệu Châu và chẳng có ai mà không tin phục.

Năm thứ tư đời Càn Minh nhà Đường (897), ngày mùng 2 tháng 11, sư nằm nghiêng bên hông phải mà viên tịch, thọ 120 tuổi, sau được thụy phong là Chân Tế Đại Sư.

PHẦN PHỤ LỤC:

I. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Phật vàng không qua nồi lò nung, Phật gỗ không qua nồi lửa, Phật đất bùn không qua nồi nước, chân Phật ngồi yên bên trong. Bò-đề, Niết-bàn, chân như, Phật Tánh đều là quần áo che phủ bên ngoài thân, cũng gọi là phiền não. Không hỏi han tức là chẳng phiền não, cảnh giới chân như từ đâu mà có thể vướng kẹt. Nhất tâm không sanh thì vạn sự, vạn vật từ đâu mà rơi được. Chỉ cần ngồi tham cứu đạo lý trong đôi ba chục năm nếu mà không lãnh hội, thì đem đầu lão tăng mà chặt đi !

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

II. Hỏi:

- Hòa thượng tuổi tác bao nhiêu ?

Sư đáp:

- Một xâu chuỗi hột, lần hoài không hết.

Hỏi:

- Hòa thượng nói pháp của ai ?

Sư đáp:

- Tùng Thẩm.

Hỏi:

- Nếu có người bên ngoài hỏi: Triệu Châu nói pháp gì ? thì đối đáp

cách nào ?

Sư nói:

- Muối quý, gạo tiện.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

III. Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiên tông (Tổ sư Tây lai ý) ?

Sư đáp:

- Là cái chân giường đấy.

Hỏi:

- Có đúng là cái ấy không ?

Sư đáp:

- Đúng đấy, cứ tháo ra mà lấy đi.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

IV. Hỏi:

- Thế nào là Nhất cú ?

Sư hỏi:

- Nói cái gì ?

Hỏi:

- Thế nào là Nhất cú ?

Sư nói:

- Lưỡng cú rồi.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

V. Hỏi:

- Bẩm nghe Hòa thượng từng thân nhận tham kiến Nam Tuyền phải không ?

Sư đáp:

- Ở Trấn Châu sản xuất ra một củ cải to.

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 4)

VI. Ni cô hỏi:

- Thế nào là mật mật ý (của Thiên tông) ?

Sư dùng tay bầu chỗ mật của ni cô. Ni cô la toáng lên:

- Hòa thượng mà cũng còn cái mừng ấy à ?

Sư nói:

- Ấy, chính là cô có cái mừng ấy.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

VII. Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý) ?

Sư đáp:

- Cây bá thọ trước sân ?

Nói:

- Hòa thượng đừng đem cảnh mà dạy người.

Sư nói:

- Ta không đem hư cảnh dạy người.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông ?

Sư đáp:

- Cây bá thọ trước sân.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

VIII. Hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Con đường ở bên ngoài tường ấy.

Nói:

- Không hỏi cái đó.

Sư nói:

- Vậy ông hỏi cái gì ?

Nói:

- Đại đạo.

Sư đáp:

- Đường lớn tới kinh đô Trường An.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

IX. Sư cùng Văn Viễn luận nghĩa nói:

- Đấu thua không đấu thắng. Người thắng thua trái cây.

Văn Viễn nói:

- Thịnh Hòa thượng lập nghĩa.

Sư nói:

- Ta là cái đầu lừa.

Văn Viễn nói:

- Con là cái bao tử lừa.

Sư nói:

- Ta là cứt lừa.

Văn Viễn nói:

- Con là giòi trong cứt lừa.

Sư hỏi:

- Ông ở nơi đây là gì ?

Văn Viễn nói:

- Con quá hạ an cư.

Sư nói:

- Đem trái cây lại cho ta.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

X. Sư thượng đường khai thị:

- Chánh nhân thuyết tà pháp, tà pháp trở thành chánh pháp. Tà nhân thuyết chánh pháp, chánh pháp trở thành tà pháp. Thiên sư các nơi khó gặp mà dễ hiểu, ta nơi đây dễ gặp mà khó hiểu.

Hỏi:

- Thế nào là Triệu Châu ?

Sư đáp:

- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

XI. Hỏi:

- Hòa thượng họ gì ?

Sư đáp:

- Thường Châu.

Hỏi:

- Tuổi tác bao nhiêu ?

Đáp:

- Tô Châu.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 4)

XII. Hỏi:

- Trong mười hai thời thì dụng tâm thế nào ?

Sư đáp:

- Ông bị mười hai thời sai sử, còn ta sai sử mười hai thời.

Rồi sư nói:

- Nay các huynh đệ, chớ có đứng lâu. Có việc cứ thương lượng, nếu không có việc thì hãy trở về giường Thiền dài mà nghỉ ngơi. Hỏi ta đi hành cước, trừ hai thời cơm cháo là có dụng tâm, còn ngoài ra thì chẳng dụng tâm tí nào. Nếu mà không làm đúng như vậy thì rời xa Thiền lý lắm.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 4)

XIII. Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm của cổ Phật ?

Sư đáp:

- Ba người đàn bà sắp hàng lạy.

Hỏi:

- Thế nào là ý chỉ chẳng biến động ?

Sư đáp:

- Một con chim sẻ bay từ Đông sang Tây.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 4)

XIV. Hỏi:

- Kẻ học này nghi thời làm sao ?

Sư hỏi:

- Đại nghi hay tiểu nghi ?

Tăng đáp:

- Đại nghi.

Sư nói:

- Đại nghi (tiện) thì ở hướng Đông bắc, còn tiểu (tiện) nghi thì phía sau tăng đường.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 4)

XV. Hỏi:

- Cây bá thọ tử có Phật tánh hay không ?

Sư đáp:

- Có.

Hỏi tiếp:

- Vậy bao giờ nó thành Phật ?

Sư đáp:

- Chờ chừng nào hư không rơi xuống đất.

Hỏi:

- Hư không chừng nào mới rơi xuống đất ?

Sư đáp:

- Chờ chừng nào cây bá thọ tử thành Phật.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 4)

THIỆN SƯ NHÀN Ở LINH THỨU TRÌ CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Sư nói với đại chúng rằng:

- Đó là bốn phần sự của các vị. Nếu bảo lão tăng nói, tức chẳng khác nào vẽ rắn thêm chân. Đó là đốn giáo đày các thượng tọa ạ.

Liên có tăng hỏi:

- Vẽ rắn thêm chân không hỏi đến, thế nào là bốn phần sự ?

Sư nói:

- Xà-lê thử nói xem nào ?

Ông tăng ấy nghĩ ngợi định hỏi thêm thì sư nói:

- Vẽ thêm chân để làm chi ?

Hòa thượng Minh Thủy hỏi:

- Thế nào là đốn hoạch Pháp thân ?

Sư nói:

- Vọt một cái thấu cửa rỗng ra ngoài ngàn mây mà nhìn (tức thành

rồng). Đừng làm con cá chép bị chằm trán ở sông Hoàng Hà. (Tức nhảy không qua Long môn, bị phạt chằm trán).

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Lặng lẽ chẳng lời nói, làm sao nhìn thấy đức độ ?

Sư đáp:

- Trước tháp không lẫn hồ nước mưa nhiều lắm.

Tăng hỏi:

- Nhị bử không lời thì thế nào ?

Sư đáp:

- Là thường thôi.

Tăng hỏi:

- Còn có quá thường không vậy ?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Thỉnh sư hát lên đi.

Sư nói:

- Viên ngọc châu tự sáng ngời, đâu cần ánh sáng ngoài tường vách.

Tăng hỏi:

- Hôm nay cúng dường đại sư Tây Xuyên Vô Nhiễm, không hiểu Đại sư có đến không vậy ?

Sư đáp:

- Vốn tự không có nơi đến. Nay há theo gió đưa.

Tăng hỏi:

- Như thế thì cúng dường làm chi ?

Sư đáp:

- Công lực có đủ, không cần lời ai vãn giúp vào.

HÒA THƯỢNG NÚI PHÙ DUNG NGẠC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Ban đầu, sư trụ viện Hộ Quốc Tùy Châu làm đời thứ nhất. Hòa thượng Kim Luân Khả Quan hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Đùng hướng trên hư không mà đóng cọc.

Quan nói:

- Hư không là cọc.

Sư liền đánh. Quan chụp lấy gậy nói:

- Không được đánh chỗ này. Về sau chớ đánh lầm người.

Sư liền thôi.

Hòa thượng Triệu Châu Tùng Thẩm đến Vân Cư. Vân Cư hỏi:

- Kẻ già lụ khụ sao còn chưa tìm một chỗ trụ ?

Triệu Châu nói:

- Ở nơi nào mà trụ được ?

Vân Cư nói:

- Trước núi có một nền chùa cũ.

Tùng Thẩm nói:

- Hòa thượng tự trụ lấy đi.

Sau đó, Tùng Thẩm đến chỗ sư. Sư nói:

- Già cả lụ khụ rồi sao còn chưa chịu trụ ?

Thẩm nói:

- Nơi nào mà trụ được ?

Sư nói:

- Kẻ già cả lụ khụ mà có chỗ trụ cũng không biết !

Thẩm nói:

- Ba mươi năm đùa bốn thuật cõi ngựa, nào hay hôm nay bị lừa hất té.

Chúng tăng đứng hầu, sư nói:

- Chỉ có đứng trôn như thế không có chỗ nói năng, một nơi buồn chán.

Có ông tăng định bước ra hỏi, sư liền đánh nói:

- Vì mọi người độc sức.

Nói xong lui về phương trượng.

Có hành giả đến tham vấn, sư hỏi:

- Từng đến gặp Triệu Châu chưa ?

Hành giả nói:

- Hòa thượng dám nói không ?

Sư nói:

- Nếu ngoài Phù Dung ta ra, tất cả mọi người đều nói không được.

Hành giả nói:

- Hòa thượng thả cho mỗ qua.

Sư nói:

- Nơi đây từ trước đến giờ không thông nhân tình.

Hành giả nói:

- Cần phải có lòng từ bi.

Sư liền đánh nói:

- Tỉnh hậu lại vì ông.

THIÊN SƯ LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM CÙ CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

Sư họ Chu, người Thiệu châu, xuất gia tại chùa Khai Nguyên U Châu, đứng năm thọ giới cụ túc. Sau vào cửa Nam Tuyền, rồi đến núi Mã Đề cất am tranh mà ở. Năm thứ hai đời Đường Khai Thành, người dân trong huyện là Ông Thiên Quý thí cúng cất viện Tử Hồ dưới núi. Năm thứ hai đời Đường Hàm Thông sắc ban biển ngạch An Quốc Thiên Viện.

Ngày kia, sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tử Hồ có một con chó phía trên là đầu người, khoảng giữa tâm người, phía dưới chân người. Hễ nghĩ ngợi là tán thân mất mạng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một con chó của Tử Hồ ?

Sư sửa:

- Quáu ! Quáu !

Có hai ông tăng dưới cửa Lâm Tế đến tham yết, ra đi vừa vén rèm sư nói:

- Hãy coi chừng chó đấy !

Hai ông tăng quay đầu lại nhìn, sư liền về phương trượng.

Sư cùng Hòa thượng Thăng Quang cày vườn. Sư dừng cày nhìn Thăng Quang nói:

- Sư tức chẳng không, nghĩ tâm là sai trật.

Quang liền lễ bái định hỏi. Sư quát một đá rồi quay về viện.

Có một ni cô đến tham vấn, sư hỏi:

- Cô có phải là Lưu Thiết Ma chăng ?

Ni cô khiêm nhường đáp:

- Dạ không dám.

Sư hỏi:

- Chuyển trái hay chuyển phải ?

Ni cô nói:

- Hòa thượng chớ có điên đảo.

Sư liền đánh.

Sư nửa đêm tại trước tăng đường la to:

- Trộm ! Trộm !

Đại chúng đều kinh hoảng. Có ông tăng từ trong tăng đường chạy ra bị sư chụp lại nói:

- Bắt được rồi ! Bắt được rồi !

Tăng nói:

- Không phải mõ.

Sư nói:

- Phải là phải rồi, có điều không chịu thừa nhận.

Sư có kệ thị chúng rằng:

Phiên âm:

Tam thập niên lai trụ Tử Hồ

Nhị thời trai chúc khí lực thô

Vô sự thượng sơn hành nhất chuyến
Vấn nhữ thời nhân hội dã vô ?

Tạm dịch:

*Ba mươi năm qua trụ Tử Hồ
Hai thời cơm cháo khí lực thô
Rảnh rồi lên non đi một chuyến
Hỏi kẻ đương thời hội dã vô ?*

Sư trụ Tử Hồ thuyết pháp 45 năm. Trong đời Quảng Minh, sư không bệnh mà qua đời, thọ 86 tuổi, tăng lạp 61 năm. Nay tại bôn sơn còn thấp.

HÒA THƯỢNG TUNG SƠN LẠC KINH **PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG** **PHÁP TỰ của NAM TUYÊN PHỔ NGUYỄN**

Tăng hỏi:

- Đường xưa bằng phẳng thì thế nào ?

Sư đáp:

- Không tới trước.

Tăng hỏi:

- Tại làm sao mà không tới trước ?

Sư đáp:

- Không chỗ ngăn chặn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Tung Sơn ?

Sư đáp:

- Mặt trời lên hướng đông, mặt trăng lặn hướng tây.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Đông tây đều không lãnh hội.

Tăng hỏi:

- Sáu thức đều sanh thì thế nào ?

Sư nói:

- Khác.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà như thế ?

Sư đáp:

- Đồng.

HÒA THƯỢNG NHẬT TỬ **PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG** **PHÁP TỰ của NAM TUYÊN PHỔ NGUYỄN**

Á Khê tới tham vấn, sư ra dáng đứng dậy. Á Khê nói:

- Cái lão ma núi này, nhìn mỗ đây.

Sư nói:

- Tội lỗi! Tội lỗi! Mới rồi đối đáp thất lễ.

Á Khê định mở lời, sư bèn nạt đùa. Á Khê nói:

- Trước đại trận không ngại khó khăn.

Sư nói:

- Đúng vậy ! Đúng vậy !

Á Khê nói:

- Không phải! Không phải!

HÒA THƯỢNG TÂY THIÊN TÔ CHÂU **PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG** **PHÁP TỰ của NAM TUYÊN PHỔ NGUYỄN**

Tăng hỏi:

- Ba thừa, mười hai phần giáo tức không hỏi tới, thế nào là chỉ ý đích thực của Tổ sư từ Tây lại ?

Sư dựng cây xơ quất khái thị. Tăng ấy không lễ bái, đến tham yết Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Từ đâu lại ?

Tăng đáp:

- Từ Chiết Trung lại.

Tuyết Phong hỏi:

- Hạ này an cư ở đâu ?

Đáp:

- Ở Tây Thiên Tô Châu.

Tuyết Phong hỏi:

- Hòa thượng có được an Khang không ?

Đáp:

- Hạnh phúc muôn điều.

Tuyết Phong hỏi:

- Sao lại không tại đó thông dong ?

Đáp:

- Phật pháp không rành rõ.

Tuyết Phong hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra vậy ?

Tăng thuật lại lời lẽ lúc trước. Tuyết Phong hỏi:

- Ông vì sao mà không chịu ?

Tăng đáp:

- Vì cảnh.

Tuyết Phong hỏi:

- Ông có thấy con cái trai gái của nhân dân trong thành Tô Châu không ?

Tăng đáp:

- Có thấy.

Tuyết Phong hỏi:

- Ông có thấy rừng cây trên đường không ?

Đáp:

- Thấy.

Tuyết Phong nói:

- Phàm thấy con cái trai gái người ta, cùng đại địa rừng ao, tất cả đều là cảnh, ông có đồng ý không ?

Nói:

- Đồng ý.

Tuyết Phong hỏi:

- Còn như dựng cây xơ quắt lên tại sao ông không đồng ý ?
- Tăng liền lễ bái nói:
- Kẻ học này đường đột buông lời, thỉnh sư từ bi.
- Tuyết Phong nói:
- Toàn thể trời đất đều là con mắt ấy, ông hướng vào chỗ nào mà ngồi được ?
- Tăng không lời đối đáp.

LỤC HOÀN ĐẠI PHU Ở TUYỀN CHÂU

- Ban sơ, đại phu hỏi Nam Tuyền rằng:
- Người xưa nuôi một con ngỗng trong cái bình. Con ngỗng lớn dần trong bình không ra ngoài được. Như nay không được đập bể cái bình, lại cũng không được làm bị thương con ngỗng, Hòa thượng làm sao đem nó ra được ?
- Nam Tuyền triệu gọi:
- Đại phu !
- Lục Hoàn ứng tiếng dạ.
- Nam Tuyền nói:
- Ra rồi đấy.
- Lục Hoàn từ đó khai giải. Kịp đến khi Nam Tuyền thiên hóa, viện chủ hỏi:
- Đại phu sao không khóc tiên sư ?
- Lục Hoàn đáp:
- Viện chủ nói đúng thì ta khóc.
- Viện chủ không lời đối đáp.
- (Trường Khánh nói thay:*
- *Nên khóc, hay không nên khóc ?).*

HÀNH GIẢ CAM CHÍ Ở TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

Hành giả đem ba xâu văn tiền vào tăng đường, đưa trước mặt đệ nhất tòa nói:

- Thỉnh thượng tòa xin được thí tài.

Thượng tòa nói:

- Tài thí vô tận, pháp thí vô cùng ?

Cam nói:

- Nếu nói như thế thì làm sao được tiền của mõ đây.

Nói đoạn đem tiền đi ra. Thượng tòa không lời đối đáp. Lại tạ Nam Tuyền bày cháo nói:

- Thỉnh Hòa thượng niệm tụng.

Nam Tuyền nói:

- Hành giả Cam Chí dọn cháo, thỉnh đại chúng vì con mèo và bò trắng niệm Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

Cam bèn lễ bái mà lui ra. Nam Tuyền bèn đến nhà bếp đập vỡ nồi.

Hòa thượng Tuyết Phong đến, Cam đóng ập cửa lại nói:

- Thỉnh Hòa thượng vào.

Tuyết Phong cách rào nấp chéo áo nạp lắc lắc. Cam bèn mở cửa lễ bái.

Có ông tăng trụ am đến hóa duyên. Cam nói:

- Nếu nói được thì thí cúng.

Bèn viết chữ tâm rồi hỏi:

- Là chữ gì đây ?

Tăng đáp:

- Là chữ tâm.

Cam lại hỏi vợ mình:

- Chữ gì đây ?

Vợ đáp:

- Là chữ tâm.

Cam nói:

- Người vợ quê mùa của mõ đây cũng có thể trụ am.

Ông tăng không lời đối đáp, Cam cũng không thí cúng.

Cam lại hỏi ông tăng:

- Từ đâu đến ?

Tăng đáp:

- Từ núi Qui đến.

Cam nói:

- Từng có ông tăng hỏi Hòa thượng Qui Sơn thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, Qui Sơn dựng cây xơ quất lên. Thượng tọa làm sao lãnh hội được ý của Qui Sơn ?

Tăng nói:

- Mượn sự minh tâm, nương vật hiển lý.

Cam nói:

- Hãy quay về núi Qui thì hay hơn.

(Bảo Phước nghe được chuyện này bèn lấy bàn tay úp bàn tay).

THIÊN SƯ ĐẠO THƯỜNG QUAN NAM TƯƠNG CHÂU PHÁP TỰ ĐỒI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TÈ AN HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư đưa gậy lên nói:

- Lãnh hội không ?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư bèn nạt đuổi ra.

Tăng hỏi:

- Thế nào là nguồn của đại đạo ?

Sư động cho một thoi.

Sư mỗi khi thấy tăng đến tham lễ, phần nhiều dùng gậy đánh đuổi ra, hoặc nói:

- Chạm một khắc rồi.

Hoặc nói:

- Đánh động trống của Quan Nam ta.

Nhưng các tăng thời đó ít có ai xướng hòa lại đúng ý sư.

THIÊN SƯ SONG LĨNH HUYỀN CHÂU HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TỀ AN HÀNG CHÂU

Ban sơ, sư hỏi Đạo Ngô:

- Bồ-tát không thần thông, sao dấu tích lại khó tìm ?

Đạo Ngô nói:

- Kẻ đồng đạo mới biết được.

Sư hỏi:

- Hòa thượng có biết không ?

Ngô đáp:

- Không biết.

Tăng hỏi:

- Sao lại không biết ?

Đạo Ngô nói:

- Đi đi, không hiểu lời ta.

Sau sư nơi Diêm Quan khê hội.

THIÊN SƯ KÍNH SƠN GIÁM TÔNG HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TỀ AN

Sư họ Tiên, người Trường Thành Hồ Châu, nương đại đức Cao Nhân chùa Khai Nguyên tại bốn châu mà xuất gia, học thông kinh Tịnh Danh Tư Ích. Sau sư đến Diêm Quan tham yết đại sư Ngô Không, giải quyết nghi trệ. Năm thứ ba đời Đường Hàm Thông trụ Kính Sơn, tuyên dương Thiên giáo. Có tiểu sư Hồng Nhân lấy chuyện mình giảng luận mà tự kiêu mạn. Sư bèn nói với tiểu sư rằng:

- Chánh pháp của Phật, Tổ hiểu ngay mà quên lời chú giảng. Ông đếm cát dưới biển, đối với lý có ích gì ? Trái lại chỉ cần không còn tri thức kiến giải, dứt tuyệt ngoại duyên, rời khỏi mọi tâm, tức là chân tánh

của ông đó.

Hồng Nhân nghe qua, ngơ ngác, lễ từ, du phương đến Qui Sơn, mới ngộ được huyền chỉ, bèn thờ thiền sư Tông ở Qui Sơn làm thầy.

Sư vào năm thứ bảy đời Đường Hàm Thông, ngày mùng 5 tháng 3 nhuận năm Bính Tuất thị diệt. Sau thụ Vô Thượng Đại Sư, tức Kính Sơn đời thứ hai vậy.

THIÊN SƯ QUI SƠN CHÍNH NGUYÊN TRƯỜNG KHÊ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ LINH MẶC núi NGŨ TIẾT

Sư họ Sái, người Nam Lăng, Tuyên Châu. Ngay từ nhỏ đã chán tục xuất gia, xuống tóc tại Tịch Sơn ở bốn châu. Niên hiệu Đường Nguyên Hòa thứ mười hai, tức năm Đinh Dậu thọ giới cụ túc tại chùa Càn Nguyên ở Kiến Châu, về sau đến núi Ngũ Tiết vào trong hội của Thiền sư Linh Mặc, quyết trạch huyền vi. Sau trụ Qui Sơn làm đời thứ hai. Sư từng thuật hai bài kệ, bài thứ nhất là:

Phiên âm:

Thương minh kỷ độ biến tang điền
Duy hữu hư không độc trạm nhiên
Dĩ đạo ngạn nhân hư luyện phiệt
Vị tăng độ giả yếu tu thuyên.

Tạm dịch:

*Biển cả bao phen biến ruộng dâu
Chỉ có hư không chẳng đổi đâu
Kẻ đã đến bờ bè chớ luyện
Người chưa từng độ phải cần châu.*

Bài thứ hai như sau:

Phiên âm:

Tâm sư nhận đặc bốn tâm nguyên
Lưỡng ngạn câu huyền nhất bất tuyền
Thị Phật bất tu cánh mịch Phật

Chỉ nhân như thử cánh vong duyên.

Tạm dịch:

*Tìm sư nhận được bốn tâm nguyên
Hai bờ huyền vi nhất chẳng tuyền
Là Phật chẳng nên tìm Phật nữa
Phải nên như thế mới quên duyên.*

Sư vào năm Hàm Thông thứ mười qua đời tại núi này, thọ 78 tuổi, tuổi lập là 54. Sắc thụy Tịch Không Đại Sư, tháp hiệu Tuệ Quán.

**Cư Sĩ BẠCH CƯ DỊ Ở HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ NHƯ MÃN chùa PHẬT QUANG
LẠC KINH**

Cư sĩ Bạch Cư Dị, thứ sử Hàng Châu đời Đường, tự Lạc Thiên, tham vấn lâu dài Phật Quang mà được tâm pháp, lại thêm thiên bẩm đại thừa kim cang bảo giới. Khoản niên hiệu Nguyên Hòa, cư sĩ đến pháp đường chùa Hưng Thiện Kinh Triệu nêu hỏi bốn lần.

Năm thứ mười lăm đời Nguyên Hòa làm châu mục Hàng châu, đến tham phỏng hòa thượng Điều Khòa (Nhiều sách chép là Ô Khòa hay Ô Sào), có kệ tụng hỏi đáp. Từng biên thư đến pháp sư Tế, lấy đại tuệ vô thượng của Phật mà diễn xuất giáo lý. Há có căn cơ cao thấp mà ứng bình chẳng đồng, tương phản với thuyết một vị bình đẳng ru. Viện dẫn kinh Duy-ma và các kinh Kim Cang tam-muội sáu loại, mở ra hai nghĩa mà vấn nạn Tế. Lại lấy năm uẩn và mười hai nhân duyên, nói danh sắc trước sau không phân loại, lập lý mà trùng bỏ. Lại tìm sâu, kiếm ẩn, thông u, động vi, nhưng chưa thấy pháp sư Tế đối đáp lại. Về sau cũng hiếm có người đáp thay. Sau lại nhận đề mục Bát tiệm của thiên sư Ngung ở Đông Đô, mỗi đề mục quảng diễn một chữ rộng ra thành một bài kệ, giải thích chỉ thú của Ngung từ cạn tới sâu, như châu ngọc vậy. Phàm trải qua các nơi trấn nhậm đều tìm phỏng Tổ, Đạo, học vô thường sư. Sau làm tân khách, phân ty Đông đô, trút hết bổng lộc của mình, sửa sang chùa Hương Sơn ở Long Môn. Chùa sửa xong tự viết bài ký. Phàm viết văn, động quan giáo hóa, chưa từng không tán thưởng Phật thừa,

thấy ở tập sách này. Những giai đoạn làm quan trải qua của cư sĩ, sử sách đều còn ghi chép vậy.

Bài đọc thêm: Tiểu sử ngắn gọn Bạch Cư Dị (772 - 846)

Ông là thi nhân đời Đường, tự Lạc Thiên, hiệu Hương Sơn cư sĩ, biệt hiệu Túy Ngâm tiên sinh, người Thiểm Tây, xuất thân Nho gia. Ông đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ mười bốn (798), làm Hàn Lâm học sĩ năm Nguyên Hòa thứ hai. Năm thứ chín làm Thái Tử Tả Tán Thiện Đại Phu. Do sáng tác hai thi phẩm Thương Hoa và Tân Tĩnh Thi miêu tả người đời sống xa hoa cùng thói nịnh nọt mà bị biếm làm Tư Mã Giang Châu. Sau lại thuyên chuyên làm Tư môn viên ngoại lang. Trong khoản niên hiệu Hội Xương làm thượng thư bộ hình. Sau khi qua đời được truy phong Thượng Thư Hữu Bộc Xạ.

Trước tác của ông để lại gồm có Bạch Thị Văn Tập 75 quyển, Bạch Thị Lục Thiếp Sự loại 30 quyển.

Họ Bạch trung niên qui Phật, thân gần các cao tăng, từng thọ tịnh giới, tập Thiền pháp. Phong cách phụng Phật kiên thành cùng tư tưởng Phật giáo của ông thể hiện rõ trong các tác phẩm của ông để lại.

Căn cứ vào bài Túy Ngâm Tiên Sinh mộ chí minh do ông tự soạn cuối đời, thì chí hạnh một đời của ông đại khái là: Bên ngoài lấy hạnh của Nho để tu thân, bên trong lấy Phật giáo để trị tâm, xung quanh lấy nước non, trăng gió, ngâm vịnh, đàn rượu để thỏa chí.

Ông từng có lời khen ngợi Phật như sau:

“Mười phương thế giới, trên trời đất, ta nay đều biết hết, đều chẳng bằng Phật, đường đường cao cả, thầy cả Trời người, cho nên ta lạy chân, tán thán qui y”.

Năm Thái Hòa thứ sáu (832) ông trùng tu chùa Hương Sơn ở Lạc Dương, lại cùng Thiền sư Như Mãn ở chùa Phật Quang kết xả hương hỏa để tu Phật, phát nguyện vãng sanh Tây Phương, không trở nhác, để lo trọn cuối đời. Năm Hội Xương thứ sáu, ông qua đời, hưởng thọ 75 tuổi.

THIÊN SƯ GIÀ TRÍ (TRIỀU TIÊN)

PHÁP TỰ của THIÊN SƯ PHÁP THƯỜNG núi ĐẠI MAI

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Đợi chừng nào ông cạo đầu sẽ nói cho ông nghe.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Đại Mai ?

Sư nói:

- Cao sữa nhất thời quăng bỏ.

HÒA THƯỢNG THIÊN LONG Ở HÀNG CHÂU PHÁP TỰ của THIÊN SƯ PHÁP THƯỜNG núi ĐẠI MAI

Sư thượng đường nói:

- Nay đại chúng ! Đừng thấy ta lên pháp đường liền lên theo, xuống pháp đường là xuống theo. Mọi người đều có tánh hải hoa tạng, đầy đủ công đức sáng rõ chẳng ngăn ngại. Mọi người nên tham thủ lấy. Tam biệt !

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư dựng cây xơ quất lên. Tăng hỏi:

- Thế nào thì ra khỏi ba giới ?

Sư hỏi lại:

- Vậy chớ nay ông đang ở chỗ nào vậy ?

THIÊN SƯ GIỚI LINH THƯỢNG LÂM HỒ NAM PHÁP TỰ của THIÊN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI

Ban sơ, tham yết Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

- Đại đức làm sao đến ?

Sư nói:

- Áo giáp, mũ trụ có đầy đủ cả.

Qui Sơn nói:

- Hãy cởi ra hết đi mới cùng đại đức gặp gỡ.

Sư nói:

- Đã cởi ra hết rồi.

Qui Sơn nạt rằng:

- Giặc còn chưa đánh, cởi ra làm gì.

Sư không lời đối đáp. Ngưỡng Sơn đáp thay cho sư:

- Thỉnh Hòa thượng đuổi tả hữu ra hết đi !

Qui Sơn lấy tay chào nói:

- Vâng ! Vâng !

Sư về sau tham yết Vĩnh Thái, mới hiểu rõ chỉ ý của Qui Sơn.

HÒA THƯỢNG BÍ MA NHAM Ở NÚI NGŨ ĐÀI **PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI**

Sư thường cầm một cây chia ba bằng cây. Mỗi khi thấy tăng đến tham yết lễ bái, sư liền dùng chia nạn lấy cổ nói:

- Ma mị nào xúi ông xuất gia. Ma mị nào xúi ông hành cước. Nói được cũng chết dưới mũi chia, nói không được cũng chết dưới mũi chia. Nói mau !

Học tăng hiêm có người đối đáp được.

(Pháp Nhân đáp thay:

- Xin tha mạng.

Pháp Đăng đáp thay:

- Chỉ ngựa cổ thôi.

Huyền Giác nói:

- Xin lão nhi gia buông chia ra mới được).

HÒA THƯỢNG KỲ LÂM Ở HỒ NAM **PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI**

Sư luôn quát tháo:

- Văn Thù, Phổ Hiền đều là tinh yêu, ma mị.
Tay luôn cầm kiếm gỗ, sư cho là hàng phục ma quái.
Vừa có tăng tham lễ sư liền nói:
- Ma tới rồi. Ma tới rồi !
Rồi lấy kiếm gỗ hươu lia lịa, sau đó lén vào phương trượng. Như thế
được 12 năm, sau đó sư cất kiếm, không nói năng gì cả. Tăng hỏi:
- Vì sao 12 năm trước phải hàng phục ma quái ?
Sư nói:
- Cướp không đánh nhà nghèo khó.
Hỏi:
- Mười hai năm sau, tại sao không hàng phục tà ma ?
Sư cũng nói:
- Cướp không đánh nhà nghèo.

HÒA THƯỢNG PHỔ HÓA Ở TRẦN CHÂU **PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BÀN SƠN BẢO TÍCH U CHÂU**

Sư không biết là người ở đâu. Sư thờ Bàn Sơn Bảo Tích, mật thụ
chân quyết, nhưng giả bộ điên khùng ăn nói gàn dở vô độ. Kịp khi Bàn
Sơn thuận thế, sư bèn hành hóa ở đất bắc. Hoặc nơi thành thị, hoặc nơi
bãi tha ma, sư rung một quả chuông lắc nói:

- Đầu sáng đến cũng đánh, đầu tối đến cũng đánh.

Một ngày kia, Lâm Tế sai tăng thộp sư lại bảo:

- Không sáng không tối đến thì thế nào ?

Sư cười nói:

- Ngày mai trong viện Đại Bi có mở tiệc chay.

Phàm sư gặp người, bất kể địa vị cao thấp đều lắc một tiếng
chuông, người đương thời gọi là Hòa thượng Phổ Hóa. Hoặc đem
chuông lắc kề sát tai người mà lắc, hoặc chụp lưng người, nếu họ quay
lại thì chìa tay ra nói:

- Cho tôi một tiền.

Không phải giờ ăn hề gặp món ăn là ăn ngay. Có lần buổi tối, sư
vào viện Lâm Tế ăn cơm thừa cải cặn (Chú: Ngũ Đăng Hội Nguyên chép ăn

cái thừa). Lâm Tế nói:

- Gã này thật giống một con lừa.

Sư liền làm tiếng lừa hí. Lâm Tế liền thôi.

Sư thấy Mã bộ Sứ ra đường quát tháo dọn đường, sư cũng quát tháo dọn đường. Tới chùng sư làm ra dáng đánh nhau thì Mã bộ Sứ sai người đánh năm gậy. Sư nói:

- Giống thì giống, nhưng phải thời không phải.

Sư từng nơi cửa chợ rung chuông nói rằng:

- Tìm một chỗ ra đi mà không được.

Lúc bấy giờ Đạo Ngô gặp, níu lại hỏi:

- Ông nghĩ định đi đâu ?

Sư hỏi lại:

- Còn ông từ đâu lại ?

Đạo Ngô không lời đối đáp. Sư vùng tay ra đi khỏi.

Một ngày nọ, Lâm Tế cùng hai trưởng lão Hà Dương và Mộc Tháp đang ngồi trong tăng đường, nhân nói đến Phổ Hóa mỗi ngày tại đầu đường, xó chợ điên điên, khùng khùng, không biết sư là phàm, hay là Thánh. Nói chưa hết lời thì sư đã sặc vào. Lâm Tế liền hỏi:

- Ông là phàm, hay là Thánh ?

Sư đáp:

- Ông hãy nói xem ta là phàm hay là Thánh ?

Lâm Tế liền hét, sư lấy tay chỉ ba người nói:

Hà Dương là cô dâu mới, Mộc Tháp là Thiên bà già, Lâm Tế là đũa ở đợ, nhưng cũng có con mắt trí tuệ.

Lâm Tế nói:

- Gã giặc này !

Sư nói:

- Giặc, giặc !

Rồi liền đi ra.

Sư năm đầu đời Đường Hàm Thông sắp thị diệt vào trong chợ nói với mọi người rằng:

- Cho xin một cái áo dài.

Hoặc có người cho một cái áo ngắn, hoặc có người cho một áo vải Sư đều không chịu nhận, rung chuông mà đi. Lúc bấy giờ Lâm Tế sai

người đem cho một chiếc áo quan, sư cười nói:

- Gã ở đợ Lâm Tế lắm mồm.

Nói đoạn liền nhận. Xong cáo từ mọi người rằng:

- Phổ Hóa ngày mai đến cửa đông thiên hóa.

Người trong quận cùng tiễn đưa ra thành, sư lớn tiếng nói:

- Hôm nay chôn không hợp thanh ô, ngày thứ hai thiên hóa tại cửa nam.

Mọi người lại theo ra cửa nam. Sư lại nói:

- Ngày mai tại cửa tây mới tốt.

Mọi người theo ra thừa dầm, người ra lại quay vào, tình ý mọi người có phần nhàm chán. Ngày thứ tư, sư tự gõ hòm ra cửa bắc rung chuông vào hòm mà qua đời. Người trong quận chạy tuôn ra cửa thành, giở quan tài lên nhìn thì Sư đã biến mất, chỉ nghe tiếng chuông xa dần, xa dần chẳng hiểu tại sao vậy.

THIÊN SƯ TẠNG DẶC GIA HÒA **PHÁP TỰ của THIÊN SƯ VIÊN SƯỞNG núi LONG NHA**

Sư họ Trình, người Tín An Cù Châu. Khoản niên hiệu Đường Nguyên Hòa, sư từ biệt cha mẹ đến chùa Nhạc Lộ ở Trường Sa, lễ luật sư Linh Trí xuất gia. Năm thứ ba niên hiệu Diên Khánh tại chùa Khai Nguyên ở Vũ Lăng thọ giới cụ túc. Nhân nghe Luật bộ, nói với đồng học rằng:

- Giáo môn rộng đầy, nên ở Tông môn.

Bèn đến tham yết thiên sư Viên Sướng ở núi Long Nha. Long Nha nói với sư rằng:

- Uẩn giới không chân thật, Phật sinh không ngã. Chính bản của ông, nên gọi là gì, từ ai mà được ?

Sư nghe một lời liền lãnh ngộ, quay về Kha sơn, tránh nạn sa thải năm Hội Xương, về sau tại Long Hưng, quảng dương đạo hóa. Tháng 3 năm Càn Phù thứ sáu, qui tịch, thọ 82 tuổi, tuổi lập 56.

THIÊN SƯ LINH HUẤN NÚI PHÙ DUNG PHƯỚC CHÂU PHÁP TỰ của THIÊN SƯ QUI TÔNG PHÁP THƯỜNG

Ban sơ, sư tham yết Qui Tông hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Qui Tông nói:

- Ta nói cho ông nghe, ông có tin không ?

Sư nói:

- Hòa thượng ngỏ lời, sao dám không tin.

Qui Tông nói:

- Chính ông là Phật đây.

Sư hỏi:

- Làm sao bảo nhiệm ?

Qui Tông nói:

- Một lớp vảy cá trong con mắt, hoa đóm trong hư không rơi loạn

xì.

(Pháp Nhãn nói:

- Qui Tông mà không nói lời sau, thì đâu còn là Qui Tông).

Sư từ giả Qui Tông. Qui Tông hỏi:

- Ông định đi về đâu ?

Sư đáp:

- Quay về Lĩnh Trung.

Qui Tông nói:

- Ông ở đây bao năm, sửa soạn xong hành trang tới đây ta nói cho ông nghe một bài Phật pháp.

Sư sửa soạn xong lên pháp đường. Qui Tông nói:

- Bước tới gần đây.

Sư liền bước tới gần. Qui Tông chỉ nói:

- Trời lạnh, trên đường phải cẩn thận.

Sư nghe lời ấy, quên hết kiến giải trước đây.

Sau qui tịch thụy là Hoằng Chiếu Đại Sư, tháp hiệu Viên Tướng.

HÒA THƯỢNG CAO ĐÌNH

Huyện CỐC THÀNH HÁN NAM
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Có tăng từ Giáp Sơn đến lễ bái, sư liền đánh. Tăng nói:
- Thành tâm đến lễ bái, sao sư lại đánh ?
Nói rồi định lễ bái nữa, sư lại đánh đuổi ra. Tăng quay về thuật lại
tự sự với Giáp Sơn. Giáp Sơn hỏi:
- Ông lãnh hội không vậy ?
Tăng đáp:
- Không lãnh hội.
Giáp Sơn nói:
- May mà ông không lãnh hội. Nếu mà lãnh hội thì Giáp Sơn ta
miệng câm rồi.

HÒA THƯỢNG ĐẠI MAO (TRIỀU TIÊN)
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Sư thượng đường nói:
- Muốn hiểu chư Phật thì hãy hướng trong tâm vô minh mà thức
thủ. Muốn hiểu tánh thường trụ không tàn tạ thì hãy hướng về chỗ muôn
cây biến đổi mà thức thủ.
Tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Đại Mao ?
Sư nói:
- Không lộ mũi nhọn.
Tăng hỏi:
- Vì sao mà không lộ mũi nhọn ?
Sư đáp:
- Vì không có ai đương cự nổi.

THIỀN SƯ TRÍ THÔNG núi NGŨ ĐÀI
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Ban đầu, sư ở trong hội của Qui Tông. Bỗng một hôm sư đi quanh pháp đường kêu to:

- Tôi đã đại ngộ rồi.

Đại chúng đều hoảng sợ. Sáng hôm sau, Qui Tông thượng đường tập hợp đồ chúng hỏi:

- Ông tăng đại ngộ đêm qua bước ra coi.

Sư bước ra nói:

- Trí Thông con.

Qui Tông nói:

- Ông thấy đạo lý gì mà nói là đại ngộ. Hãy nói ra ta xem nào.

Sư đáp:

- Sư cô tự nhiên là phụ nữ.

Qui Tông nín thính nhưng rất kinh dị.

Sư từ giã ra đi. Qui Tông đưa ra tới cổng đưa cho chiếc nón mê. Sư tiếp lấy nón đội lên đầu rồi ra đi mà chẳng quay đầu lại nhìn.

Sau trụ chùa Pháp Hoa trên núi Ngũ Đài, lâm chung có kệ rằng:

Cử thủ phan Nam Đẩu
Hồi thân ý Bắc Thần
Xuất đầu thiên ngoại kiến
Thùy thị ngã ban nhân.

Tạm dịch:

*Đưa tay vịn Nam Đẩu
Quay mình tựa Bắc Thần
Ló đầu ngoài trời ngó
Ai là người ta thân ?*

HÒA THƯỢNG TÈ AN HÀNG CHÂU PHÁP TỰ của THIÊN SƯ TRÍ TẠNG chùa HUÊ NGHIÊM

Sư khai thị học chúng rằng:

- Lời nói không rơi câu, Phật, Tổ đồ thí. Âm vận huyền diệu chẳng đoạ, ai kẻ tri âm.

Tăng hỏi:

- Làm sao hiểu được tự kỷ Phật ?

Sư nói:

Một lá minh thời tiêu chẳng hết.

Gió tông vận dứt oán không người.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tự kỷ Phật ?

Sư đáp:

Trước cỏ tuần mã thật khó cùng.

Diệu dứt phải nên súc sanh đi.

Lại hỏi:

- Đại sư tuổi bao nhiêu ?

Sư đáp:

Năm, sáu, bốn, ba không thể phân loại.

Há đồng một, hai thật khó cùng.

Sư có tụng rằng:

Phiên âm:

Mãnh sí diễm trung nhân hữu lộ

Toàn phong đỉnh thượng ngật nhiên thê

Trần thường lịch kiếp thù sai hổ

Quả nhựt vô ngôn vận chiếu tề.

Tạm dịch:

Lửa cháy rần rần người có lộ

Gió lốc đỉnh cao ngất nhiên ngôi

Trần thường bao kiếp ai sai hổ

Quả nhựt không lời vận chiếu thôi./.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU
LỜI TỰA
LỜI BẠT
LỜI NÓI ĐẦU

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 1

Bảy Đức Phật
Các Tổ Sư Ở Tây Thiên

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 2

Ba Mươi Lăm Tổ Ở Tây Trúc

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 3

Sáu Tổ Trung Hoa

(Gồm cả các tôn túc bồng xuất cộng chung 25 người)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 4

Pháp Tụ Của Tổ Thứ Ba Mươi Một Đạo Tín

(Cộng chung 183 người, trong đó 76 người bồng xuất)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 5

Tổ Thứ Ba Mười Ba (Tổ Thứ Sáu Trung Hoa)
Huệ Năng & Pháp Tự Của Tổ Huệ Năng
(43 người, 19 người được ghi chép, 18 người bìa xuất)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 6

Pháp Tự Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 7

Pháp Tự Đòi Thứ Hai Của Nam Nhạc Hoài Nhượng.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 8

Pháp Tự Đòi Thứ Hai Của Nam Nhạc Hoài Nhượng.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 9

A- Pháp Tự Đòi Thứ Ba Của Hoài Nhượng.

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải.

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Tây Tạng Đường Kiến Châu.

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Triệt Núi Ma Cốc Bồ Châu

Đ- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Hội Đông Tự Hồ Nam

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Hoài Huy Chùa Chương Kính

Kinh Triệu.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 10

Pháp Tự Đòi Thứ Ba Của Nam Nhạc Hoài Nhượng:

A- Pháp Tự Của Nam Tuyên Phổ Nguyên Ở Trì Châu

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Diêm Quan Tề An Hàng Châu

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Mặc Núi Ngũ Tiết Vụ Châu

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Mẫn Chùa Phật Quang Lạc

Kinh.

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Pháp Thường Núi Đại Mai Minh

Châu.

F- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Thoan Chùa Vĩnh Thái Kinh

Châu.

G- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Tích Bàn Sơn U Châu

H- Pháp Tự Của Hòa Thượng Duy Khoan Chùa Hưng Thiện

Kinh Triệu.

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Tĩnh Tông Vân Thủy

J- Pháp Tự Của Thiền Sư Viên Sướng Núi Long Nha Đàm

Châu.

K- Pháp Tự Của Hòa Thượng Vô Nghiệp Phan Châu

L- Pháp Tụ Của Thiên Sư Pháp Thường Chùa Qui Tông Lư Sơn.

M-Pháp Tụ Của Thiên Sư Bảo Vân Núi Lô Tô

N- Pháp Tụ Của Thiên Sư Đạo Thông Núi Tử Ngọc

O- Pháp Tụ Của Thiên Sư Trí Nham Chùa Huê Nghiêm.